

TOÁN

KÌ – LÔ – MÉT VUÔNG

Tên:



 **LIVEWORKSHEETS**

Bài 1: Viết số hoặc chữ thích hợp vào ô trống:

Đọc	Viết
Chín trăm hai mươi một ki-lô-mét vuông	
Hai nghìn ki-lô-mét vuông	
	509 km²
	320 000 km²

Bài 2: Viết số thích hợp vào ô chấm:

$$1\text{km}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$$

$$1\,000\,000\text{ m}^2 = \dots\dots \text{km}^2$$

$$1\text{m}^2 = \dots\dots \text{dm}^2$$

$$5\text{km}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$$

$$32\text{m}^2\,49\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$$

$$2\,000\,000\text{ m}^2 = \dots\dots \text{km}^2$$

Bài 4: Trong các số dưới đây, chọn ra số đo thích hợp chỉ:

a, Diện tích Việt Nam: $5\,000\,000\text{m}^2$

$324\,000\text{dm}^2$

$330\,991\text{ km}^2$